HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 07/2020/NQ-HĐND	*An Giang, ngày 10 tháng 7 năm 2020*

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND về việc ban hành danh mục bổ sung dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa năm 2017 và Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND hủy bỏ dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2017; ban hành Danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang

Ký bởi: Văn phòng Hội đồng nhân dân
Email: vphdnd@angiang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh An Giang
Ngày ký: 23-09-2020 09:43:57 +07:00

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 15

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 388/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 về việc ban hành danh mục bổ sung dự án có thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa năm 2017 và Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 về việc hủy bỏ dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2017; ban hành danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành danh mục bổ sung dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa năm 2017:

Ban hành Danh mục hủy bỏ 13 dự án thuộc Danh mục bổ sung dự án cần thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa năm 2017 ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND *(kèm theo Nghị quyết này Danh mục 01).*

Dự án bị hủy bỏ do quá 03 năm chưa triển khai thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.

Điều 2. Bổ sung vào Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc hủy bỏ dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2017; ban hành danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa năm 2020, như sau:

1. Bổ sung vào Danh mục 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND, gồm 51 dự án với tổng diện tích thu hồi là 3.242.233 m^2 (Ba triệu hai trăm bốn mươi hai nghìn hai trăm ba mươi ba mét vuông). Trong đó, có thu hồi đất trồng lúa 1.704.740 m^2 (Một triệu bảy trăm lẻ bốn nghìn bảy trăm bốn mươi mét vuông) *(kèm theo Nghị quyết này Danh mục 02).*

2. Bổ sung vào Danh mục 03 ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND, gồm 23 dự án với tổng diện tích sử dụng đất trồng lúa là 379.233,2 m^2 (Ba trăm bảy mươi chín nghìn hai trăm ba mươi ba phẩy hai mét vuông) *(kèm theo Nghị quyết này Danh mục 03).*

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa IX, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 7 năm 2020./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Website Chính phủ;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan thường trú TTXVN tại AG, Báo Nhân dân tại AG, Truyền hình Quốc hội tại tỉnh Kiên Giang;
- Báo An Giang, Đài PT-TH An Giang;
- Website tỉnh, Trung tâm Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử Văn phòng HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Tổng hợp-Ng.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Võ Anh Kiệt

DANH MỤC 01

Dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 bị hủy bỏ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số ..01../2020/NQ-HĐND ngày ..10.. tháng ..7.. năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Quy mô dự án (m2)	Diện tích thu hồi đất (m2)	Diện tích sử dụng đất trồng lúa (m2)
I	**Thành phố Châu Đốc**			**14.130**	**0**	**14.130**
1	Cơ sở hạ tầng khu dân cư Thuận Danh	Công ty TNHH MTV Thuận Danh	Vĩnh Ngươn	14.130	0	14.130
II	**Thị xã Tân Châu**			**4.825**	**0**	**4.825**
2	Chung cư Thiên Thiên Hương	DNTN Thiên Thiên Hương	Long Thạnh	4.825	0	4.825
III	**Huyện An Phú**			**289.977**	**5.675**	**5.325**
3	Nhà thiếu nhi huyện	UBND huyện An Phú	TT. An Phú	9.977	350	0
4	Nâng cấp, mở rộng hệ thống thủy lợi nội đồng vùng rau màu xã Khánh An	UBND huyện An Phú	Khánh An	280.000	5.325	5.325
IV	**Huyện Chợ Mới**			**69.890**	**21.778**	**69.890**
5	Trường Tiểu học A Mỹ Hội Đông	UBND huyện Chợ Mới	Mỹ Hội Đông	8.000	8.000	8.000
6	Đường tránh khu sạt lở	UBND huyện Chợ Mới	Mỹ Hội Đông	10.000	10.000	10.000
7	Chợ và khu dân cư xã Mỹ An	Công ty TNHH MTV TMDV Tài Lợi	Mỹ An	48.112	0	48.112
8	Trụ sở UBND xã Kiến Thành	UBND huyện Chợ Mới	Kiến Thành	3.778	3.778	3.778
V	**Huyện Phú Tân**			**459.200**	**459.200**	**0**
9	Mở rộng Cụm Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp Tân Trung	UBND huyện Phú Tân	Tân Trung	459.200	459.200	0
VI	**Huyện Thoại Sơn**			**23.000**	**7.207**	**7.207**
10	Đường dây 110kV Tri Tôn - Thoại Sơn	Tổng Công ty Điện lực miền Nam	Tây Phú, Mỹ Phú Đông, Định Mỹ và Định Thành	23.000	7.207	7.207

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Quy mô dự án (m2)	Diện tích thu hồi đất (m2)	Diện tích sử dụng đất trồng lúa (m2)
VII	**Huyện Tri Tôn**			**23.000**	**4.440**	**4.440**
11	Đường dây 110kV Tri Tôn - Thoại Sơn	Tổng Công ty Điện lực miền Nam	TT. Tri Tôn, Châu Lăng, Núi Tô và Tà Đảnh	23.000	4.440	4.440
VIII	**Huyện Châu Thành**			**44.135**	**22.254**	**1.119**
12	Mở rộng Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	An Châu	21.135	21.135	0
13	Đường dây 110kV Tri Tôn - Thoại Sơn	Tổng Công ty Điện lực miền Nam	Tân Phú	23.000	1.119	1.119
	Tổng cộng: 13 dự án			**928.157**	**520.554**	**106.936**

DANH MỤC 02

Bổ sung danh mục dự án có thu hồi đất năm 2020

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số ...07.../2020/NQ-HĐND ngày ...10... tháng ...7... năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Mục đích sử dụng đất	Quy mô dự án (m2)	Diện tích có thu hồi đất (m2)			Căn cứ pháp lý thu hồi đất	Cơ sở pháp lý để triển khai dự án	Nguồn vốn
						Tổng diện tích thu hồi đất	Trong đó:				
							Thu hồi đất trồng lúa	Thu hồi các loại đất khác			
	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
A	**DỰ ÁN THỰC HIỆN ĐẦU TƯ MỚI**				**3.410.603,2**	**3.242.026,5**	**1.704.740,0**	**1.537.286,5**			
I	**Thành phố Châu Đốc**				**269.289,8**	**254.036,2**	**114.828,4**	**139.207,8**			
1	Nâng cấp, mở rộng Trường Trung cấp nghề Châu Đốc	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Châu Phú B	Cơ sở giáo dục và đào tạo	29.491,0	14.637,4	14.637,4	0,0	Thu hồi đất theo điểm a khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai.	- Quyết định số 2163/QĐ-UBND ngày 10/9/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Nâng cấp, mở rộng Trường Trung cấp nghề Châu Đốc. - Quyết định số 2318/QĐ-UBND ngày 01/8/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án Nâng cấp, mở rộng Trường Trung cấp nghề Châu Đốc.	Tỉnh
2	Kè chống sạt lở bảo vệ thành phố Châu Đốc thích ứng với biến đổi khí hậu	UBND thành phố Châu Đốc	Châu Phú A và Châu Phú B	Công trình thủy lợi	29.885,0	29.885,0	0,0	29.885,0	Thu hồi đất theo điểm b khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai.	- Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 05/5/2020 của HĐND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 và cho ý kiến báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án. Trong đó có quyết định chủ trương đầu tư dự án Kè chống sạt lở bảo vệ thành phố Châu Đốc thích ứng với biến đổi khí hậu. - Công văn số 1782/UBND-KT ngày 22/5/2020 của UBND thành phố Châu Đốc về việc xác nhận thông tin về vị trí, quy mô, diện tích và loại đất thu hồi để đầu tư xây dựng công trình Kè chống sạt lở bảo vệ thành phố Châu Đốc thích ứng với biến đổi khí hậu. *(Công trình xây dựng để khắc phục tình trạng sạt lở).*	Trung ương
3	Khu tái định cư để di dời các hộ dân trong vùng sạt lở thành phố Châu Đốc	UBND thành phố Châu Đốc	Châu Phú B	Khu tái định cư	60.628,6	60.628,6	0,0	60.628,6	Thu hồi đất theo điểm c khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai.	Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 05/5/2020 của HĐND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 và cho ý kiến báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án. Trong đó có quyết định chủ trương đầu tư dự án Khu tái định cư để di dời các hộ dân trong vùng sạt lở thành phố Châu Đốc. *(Công trình xây dựng để bố trí tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng sạt lở).*	Trung ương
4	Đường đê kênh Hòa Bình	UBND thành phố Châu Đốc	Vĩnh Mỹ	Công trình giao thông	57.135,2	57.135,2	9.091,0	48.044,2	Thu hồi đất theo điểm b khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai.	- Báo cáo số 399/BC-HĐTĐ ngày 13/5/2020 của Hội đồng thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư về việc kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Đường đê kênh Hòa Bình. - Thông báo số 355/TB-VPUBND ngày 30/8/2019 của UBND tỉnh về việc thống nhất chủ trương hỗ trợ vốn từ nguồn ngân sách tỉnh để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Đường đê kênh Hòa Bình. - Công văn số 1411/UBND-KT ngày 22/4/2020 của UBND thành phố Châu Đốc về việc xác nhận thông tin về vị trí, quy mô, diện tích và loại đất thu hồi để đầu tư xây dựng công trình Đường đê kênh Hòa Bình.	Tỉnh, thành phố

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Mục đích sử dụng đất	Quy mô dự án (m2)	Diện tích có thu hồi đất (m2)			Căn cứ pháp lý thu hồi đất	Cơ sở pháp lý để triển khai dự án	Nguồn vốn
						Tổng diện tích thu hồi đất	Trong đó:				
							Thu hồi đất trồng lúa	Thu hồi các loại đất khác			
	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
5	Đường dây đấu nối trạm 110kV Tịnh Biên (đường dây 110kV mạch 2 trạm 220kV Châu Đốc - Tịnh Biên)	Tổng Công ty điện lực miền Nam	Vĩnh Châu và Vĩnh Mỹ	Công trình điện lực	6.150,0	5.750,0	5.100,0	650,0	Thu hồi đất theo điểm b khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai.	- Công văn số 1845/VPUBND-NC ngày 22/4/2020 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương cho Ban Quản lý dự án điện lực miền Nam thuộc Tổng Công ty điện lực miền Nam phối hợp với UBND thành phố Châu Đốc và UBND huyện Châu Phú triển khai trước công tác đo đạc, chuẩn bị pháp lý để thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng công trình Đường dây đấu nối trạm 110kV Tịnh Biên (đường dây 110kV mạch 2 trạm 220kV Châu Đốc - Tịnh Biên). - Công văn số 4121/VPUBND-KTN ngày 23/8/2019 của UBND tỉnh về việc thống nhất thỏa thuận hướng tuyến công trình Đường dây đấu nối trạm 110kV Tịnh Biên (đường dây 110kV mạch 2 trạm 220kV Châu Đốc - Tịnh Biên). - Công văn số 1526/ALĐMN-QLĐT ngày 29/4/2020 của Ban Quản lý dự án điện miền Nam thuộc Tổng Công ty điện lực miền Nam về việc xác nhận thông tin về vị trí, quy mô, diện tích và loại đất thu hồi để đầu tư xây dựng công trình Đường dây đấu nối trạm 110kV Tịnh Biên (đường dây 110kV mạch 2 trạm 220kV Châu Đốc - Tịnh Biên).	Doanh nghiệp
6	Cơ sở hạ tầng khu tái định cư, trường tiểu học bán trú và nhà hát thành phố Châu Đốc	Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng khu vực thành phố Châu Đốc	Châu Phú B	Khu tái định cư, trường học và văn hóa	86.000,0	86.000,0	86.000,0	0,0	Thu hồi đất theo điểm a và c khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai.	Quyết định số 2003/QĐ-UBND ngày 09/6/2020 của UBND thành phố Châu Đốc về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cơ sở hạ tầng khu tái định cư, trường tiểu học bán trú và nhà hát thành phố Châu Đốc.	Thành phố
II	**Thị xã Tân Châu**				**1.096.760,3**	**1.096.760,3**	**1.014.100,0**	**82.660,3**			
7	Nâng cấp hệ thống đê cấp III vùng Đông Kênh 7 xã	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh An Giang	Tân An	Công trình thủy lợi	74.000,0	74.000,0	71.000,0	3.000,0	Thu hồi đất theo điểm b khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai.	- Công văn số 699/VPUBND-KTTH ngày 21/02/2020 của UBND tỉnh về việc thống nhất tiếp tục bố trí vốn để hoàn thành các dự án kè chống sạt lở, các tuyến đường giao thông đã có chủ trương đầu tư. Trong đó có bố trí vốn cho công trình Nâng cấp hệ thống đê cấp III vùng Đông Kênh 7 xã. - Báo cáo số 253/BC-SKHĐT ngày 4/3/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp hệ thống đê cấp III vùng Đông Kênh 7 xã. - Tờ trình số 547/UBND-KT ngày 23/4/2020 của UBND thị xã Tân Châu về việc xác nhận thông tin về vị trí, quy mô, diện tích và loại đất thu hồi để đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp hệ thống đê cấp III vùng Đông Kênh 7 xã.	Trung ương
8	Khu dân cư cặp đường tránh sạt lở bờ Bắc Kênh Xáng	UBND thị xã Tân Châu	Tân An	Khu dân cư	24.000,0	24.000,0	24.000,0	0,0	Thu hồi đất theo điểm c khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai.	- Công văn 496/VPUBND-KTN ngày 11/02/2020 của UBND tỉnh về việc chấp thuận việc tạo quỹ đất để đầu tư xây dựng Khu dân cư cặp đường tránh sạt lở bờ Bắc Kênh Xáng. - Tờ trình số 50/TTr-STC ngày 14/01/2020 của Sở Tài chính về việc trình UBND tỉnh chấp thuận chủ trương tạo quỹ đất với diện tích 24.000 m2 để đầu tư xây dựng Khu dân cư cặp đường tránh sạt lở bờ Bắc Kênh Xáng, nguồn vốn thực hiện từ nguồn Trung ương hỗ trợ, nguồn ngân sách tỉnh, nguồn ngân sách thị xã và các nguồn vốn huy động khác. *(Công trình xây dựng để bố trí tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng sạt lở).*	Trung ương, tỉnh, thị xã và huy động khác

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Mục đích sử dụng đất	Quy mô dự án (m2)	Diện tích có thu hồi đất (m2)			Căn cứ pháp lý thu hồi đất	Cơ sở pháp lý để triển khai dự án	Nguồn vốn
						Tổng diện tích thu hồi đất	Trong đó:				
							Thu hồi đất trồng lúa	Thu hồi các loại đất khác			
	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
9	Lộ ra 22kV máy T1 trạm 110/220kV Phú Châu	Công ty Điện lực An Giang	Long Phú	Công trình điện lực	760,3	760,3	0,0	760,3	Thu hồi đất theo điểm b khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai.	- Công văn số 64/VPUBND-NC ngày 06/01/2020 của UBND tỉnh về việc chấp thuận thu hồi đất bổ sung để thực hiện dự án Lộ ra 22kV máy T1 trạm 110/220kV Phú Châu. - Công văn 3483/STNMT-ĐĐ ngày 30/12/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc đề xuất xử lý việc thu hồi đất bổ sung để thực hiện dự án Lộ ra 22kV máy T1 trạm 110/220kV Phú Châu. - Công văn số 490/PCAG-QLĐT ngày 05/3/2020 của Công ty Điện lực An Giang về việc xác nhận diện tích đất thu hồi bổ sung qua đo đạc thực tế của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh An Giang là 760,3 m2.	Doanh nghiệp
10	Khu đô thị mới Sao Mai	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai	Long Thạnh	Khu đô thị mới	998.000,0	998.000,0	919.100,0	78.900,0	Thu hồi đất theo điểm d khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai.	- Quyết định chủ trương đầu tư số 835/QĐ-UBND ngày 29/3/2016 của UBND tỉnh về việc chấp thuận cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai đầu tư dự án Khu đô thị mới Sao Mai. - Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 391/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư số 835/QĐ-UBND ngày 29/3/2016.	Doanh nghiệp
III	**Huyện An Phú**				**142.665,4**	**142.665,4**	**137.142,4**	**5.523,0**			
11	Bố trí ổn định dân cư di dân tự do, thiên tai khu vực ấp Thạnh Phú	UBND huyện An Phú	Khánh An	Khu dân cư	63.000,0	63.000,0	63.000,0	0,0	Thu hồi đất theo điểm c khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai.	Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 05/5/2020 của HĐND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 và cho ý kiến báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án. Trong đó có quyết định chủ trương đầu tư dự án Bố trí ổn định dân cư di dân tự do, thiên tai khu vực ấp Thạnh Phú. *(Công trình xây dựng để bố trí tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng sạt lở, thiên tai).*	Trung ương
12	Cụm dân cư ấp Tân Khánh, thị trấn Long Bình	UBND huyện An Phú	Long Bình	Cụm dân cư	33.765,4	33.765,4	33.765,4	0,0	Thu hồi đất theo điểm c khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai.	Báo cáo số 217/BC-SKHĐT ngày 13/3/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Cụm dân cư ấp Tân Khánh, thị trấn Long Bình. *(Công trình xây dựng để bố trí tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng sạt lở).*	Trung ương
13	Tuyến dân cư trung tâm xã Khánh An	UBND huyện An Phú	Khánh An	Tuyến dân cư	45.900,0	45.900,0	40.377,0	5.523,0	Thu hồi đất theo điểm c khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai.	Báo cáo số 228/BC-SKHĐT ngày 16/3/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Tuyến dân cư trung tâm xã Khánh An. *(Công trình xây dựng để bố trí tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng sạt lở).*	Trung ương
IV	**Huyện Tri Tôn**				**55.401,0**	**36.841,0**	**28.527,0**	**8.314,0**			
14	Cơ sở hỏa táng cho đồng bào dân tộc Khmer tại Chùa Soài Đon Kon Thmây	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và khu vực phát triển đô thị An Giang	An Tức	Cơ sở hỏa táng	4.988,0	4.988,0	3.887,0	1.101,0	Thu hồi đất theo điểm c khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai.	Quyết định số 3218/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Cơ sở hỏa táng cho đồng bào dân tộc Khmer tại Chùa Soài Đon Kon Thmây.	Trung ương
15	Nhà thi đấu huyện Tri Tôn	UBND huyện Tri Tôn	TT.Tri Tôn	Công trình thể thao	10.300,0	10.300,0	4.300,0	6.000,0	Thu hồi đất theo điểm a khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai.	Quyết định số 2615/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà thi đấu huyện Tri Tôn.	Tỉnh, huyện

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Mục đích sử dụng đất	Quy mô dự án (m2)	Diện tích có thu hồi đất (m2)			Căn cứ pháp lý thu hồi đất	Cơ sở pháp lý để triển khai dự án	Nguồn vốn
						Tổng diện tích thu hồi đất	Trong đó:				
							Thu hồi đất trồng lúa	Thu hồi các loại đất khác			
	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
16	Thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn huyện Tri Tôn giai đoạn 2019-2020	UBND huyện Tri Tôn	Núi Tô, Lương Phi, Lương An Trà, Tân Tuyến	Công trình xử lý chất thải	4.000,0	4.000,0	4.000,0	0,0	Thu hồi đất theo điểm b khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai.	Quyết định số 6634/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND huyện Tri Tôn về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn huyện Tri Tôn giai đoạn 2019-2020.	Huyện
17	Nâng cấp mở rộng khuôn viên mộ chị Neàng Nghés	Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng khu vực huyện Tri Tôn	Ô Lâm	Công trình bia tưởng niệm	3.853,0	3.853,0	2.640,0	1.213,0	Thu hồi đất theo điểm a khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai.	- Quyết định số 5975A/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 của UBND huyện Tri Tôn về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp mở rộng khuôn viên mộ chị Neàng Nghés. - Công văn số 64/UBND-KT ngày 04/5/2020 của UBND huyện Tri Tôn về việc xác nhận thông tin về vị trí, quy mô, diện tích và loại đất thu hồi để đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp mở rộng khuôn viên mộ chị Neàng Nghés.	Huyện
18	Đường số 25	Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng khu vực huyện Tri Tôn	TT.Tri Tôn	Công trình giao thông	2.260,0	2.260,0	2.260,0	0,0	Thu hồi đất theo điểm b khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai.	- Quyết định số 5968A/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 của UBND huyện Tri Tôn về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đường số 25. - Công văn số 64/UBND-KT ngày 04/5/2020 của UBND huyện Tri Tôn về việc xác nhận thông tin về vị trí, quy mô, diện tích và loại đất thu hồi để đầu tư xây dựng công trình Đường số 25.	Huyện
19	Đường Thái Quốc Hùng đến ngã 3 sân đua bò	Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng khu vực huyện Tri Tôn	TT.Tri Tôn	Công trình giao thông	7.000,0	7.000,0	7.000,0	0,0	Thu hồi đất theo điểm b khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai.	- Quyết định số 5977A/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 của UBND huyện Tri Tôn về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đường Thái Quốc Hùng đến ngã 3 sân đua bò. - Công văn số 64/UBND-KT ngày 04/5/2020 của UBND huyện Tri Tôn về việc xác nhận thông tin về vị trí, quy mô, diện tích và loại đất thu hồi để đầu tư xây dựng công trình Đường Thái Quốc Hùng đến ngã 3 sân đua bò.	Huyện
20	Đường dây 110kV Tri Tôn - Thoại Sơn	Tổng Công ty điện lực miền Nam	TT. Tri Tôn, Châu Lăng, Núi Tô và Tà Đảnh	Công trình điện lực	23.000,0	4.440,0	4.440,0	0,0	Thu hồi đất theo điểm b khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai.	- Công văn số 492/UBND-KTN ngày 29/3/2017 của UBND tỉnh về việc thống nhất hướng tuyến công trình Đường dây 110kV Tri Tôn - Thoại Sơn. - Quyết định số 2235/QĐ-EVN SPC ngày 10/7/2019 của Tổng Công ty điện lực miền Nam về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Đường dây 110kV Tri Tôn - Thoại Sơn. - Công văn số 2337/ADDLMN-QLCTĐ2 ngày 24/4/2020 của Ban Quản lý dự án điện lực miền Nam thuộc Tổng Công ty điện lực miền Nam về việc xác nhận thông tin về vị trí, quy mô, diện tích và loại đất thu hồi để đầu tư xây dựng công trình Đường dây 110kV Tri Tôn - Thoại Sơn. *(Dự án này nằm trong danh mục bị hủy bỏ và chủ đầu tư đăng ký tiếp tục thực hiện thu hồi đất trong năm 2020).*	Doanh nghiệp
V	**Huyện Thoại Sơn**				**32.358,2**	**16.565,2**	**16.565,2**	**0,0**			
21	Mở rộng Cụm dân cư Sơn Hiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Thoại Sơn	An Bình	Cụm dân cư	8.026,0	8.026,0	8.026,0	0,0	Thu hồi đất theo điểm c khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai.	Quyết định số 1184/QĐ-UBND ngày 19/5/2020 của UBND huyện Thoại Sơn về việc phê duyệt dự án Mở rộng Cụm dân cư Sơn Hiệp.	Huyện
22	Điểm sinh hoạt văn hóa tập trung	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Thoại Sơn	Núi Sập	Công trình văn hóa	1.332,2	1.332,2	1.332,2	0,0	Thu hồi đất theo điểm a khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai.	Quyết định số 1183/QĐ-UBND ngày 19/5/2020 của UBND huyện Thoại Sơn về việc phê duyệt dự án Điểm sinh hoạt văn hóa tập trung.	Huyện

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Mục đích sử dụng đất	Quy mô dự án (m2)	Diện tích có thu hồi đất (m2)			Căn cứ pháp lý thu hồi đất	Cơ sở pháp lý để triển khai dự án	Nguồn vốn
						Tổng diện tích thu hồi đất	Trong đó:				
							Thu hồi đất trồng lúa	Thu hồi các loại đất khác			
	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
23	Đường dây 110kV Tri Tôn - Thoại Sơn	Tổng Công ty điện lực miền Nam	Tây Phú, Mỹ Phú Đông, Định Mỹ và Định Thành	Công trình điện lực	23.000,0	7.207,0	7.207,0	0,0	Thu hồi đất theo điểm b khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai.	- Công văn số 492/UBND-KTN ngày 29/3/2017 của UBND tỉnh về việc thống nhất hướng tuyến công trình Đường dây 110kV Tri Tôn - Thoại Sơn. - Quyết định số 2235/QĐ-EVN SPC ngày 10/7/2019 của Tổng Công ty điện lực miền Nam về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Đường dây 110kV Tri Tôn - Thoại Sơn. - Công văn số 2337/ADDLMN-QLCTĐ2 ngày 24/4/2020 của Ban Quản lý dự án điện lực miền Nam thuộc Tổng Công ty điện lực miền Nam về việc xác nhận thông tin về vị trí, quy mô, diện tích và loại đất thu hồi để đầu tư xây dựng công trình Đường dây 110kV Tri Tôn - Thoại Sơn. *(Dự án này nằm trong danh mục bị hủy bỏ và chủ đầu tư đăng ký tiếp tục thực hiện thu hồi đất trong năm 2020).*	Doanh nghiệp
VI	**Huyện Châu Phú**				**201.042,0**	**195.292,0**	**151.592,0**	**43.700,0**			
24	Khu dân cư sạt lở ấp Bình Tân	UBND huyện Châu Phú	Bình Mỹ	Khu dân cư	146.700,0	146.700,0	146.700,0	0,0	Thu hồi đất theo điểm c khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai.	Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 05/5/2020 của HĐND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 và cho ý kiến báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án. Trong đó có quyết định chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư sạt lở ấp Bình Tân. *(Công trình xây dựng để khắc phục tình trạng sạt lở).*	
25	Lộ ra 110kV trạm 220kV Châu Thành	Tổng Công ty điện lực miền Nam	Bình Mỹ	Công trình điện lực	2.200,0	2.200,0	1.500,0	700,0	Thu hồi đất theo điểm b khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai.	- Công văn số 96/VPUBND-KTN ngày 07/01/2020 của UBND tỉnh về việc thống nhất thỏa thuận hướng tuyến công trình Lộ ra 110kV trạm 220kV Châu Thành. - Công văn số 1526/ALĐMN-QLĐT ngày 29/4/2020 của Ban Quản lý dự án điện miền Nam thuộc Tổng Công ty điện lực miền Nam về việc xác nhận thông tin về vị trí, quy mô, diện tích và loại đất thu hồi để đầu tư xây dựng công trình Lộ ra 110kV trạm 220kV Châu Thành.	Doanh nghiệp
26	Đường dây đấu nối trạm 110kV Tịnh Biên (đường dây 110kV mạch 2 trạm 2020kV Châu Đốc - Tịnh Biên)	Tổng Công ty điện lực miền Nam	Ô Long Vỹ	Công trình điện lực	6.150,0	400,0	400,0	0,0	Thu hồi đất theo điểm b khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai.	- Công văn số 1845/VPUBND-NC ngày 22/4/2020 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương cho Ban Quản lý dự án điện lực miền Nam thuộc Tổng Công ty điện lực miền Nam phối hợp với UBND thành phố Châu Đốc và UBND huyện Châu Phú triển khai trước công tác đo đạc, chuẩn bị pháp lý để thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng công trình Đường dây đấu nối trạm 110kV Tịnh Biên (đường dây 110kV mạch 2 trạm 220kV Châu Đốc - Tịnh Biên). - Công văn số 4121/VPUBND-KTN ngày 23/8/2019 của UBND tỉnh về việc thống nhất thỏa thuận hướng tuyến công trình Đường dây đấu nối trạm 110kV Tịnh Biên (đường dây 110kV mạch 2 trạm 220kV Châu Đốc - Tịnh Biên). - Công văn số 1526/ALĐMN-QLĐT ngày 29/4/2020 của Ban Quản lý dự án điện miền Nam thuộc Tổng Công ty điện lực miền Nam về việc xác nhận thông tin về vị trí, quy mô, diện tích và loại đất thu hồi để đầu tư xây dựng công trình Đường dây đấu nối trạm 110kV Tịnh Biên (đường dây 110kV mạch 2 trạm 220kV Châu Đốc - Tịnh Biên).	Doanh nghiệp

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Mục đích sử dụng đất	Quy mô dự án (m2)	Diện tích có thu hồi đất (m2)			Căn cứ pháp lý thu hồi đất	Cơ sở pháp lý để triển khai dự án	Nguồn vốn
						Tổng diện tích thu hồi đất	Trong đó:				
							Thu hồi đất trồng lúa	Thu hồi các loại đất khác			
	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
27	Phân pha đường dây 110kV từ 172 Cái Dầu - 171 Phú Tân	Tổng Công ty điện lực miền Nam	Bình Long và Bình Mỹ	Công trình điện lực	850,0	850,0	850,0	0,0	Thu hồi đất theo điểm b khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai.	- Quyết định số 706/QĐ-EVN SPC ngày 31/3/2020 của Tổng Công ty điện lực miền Nam về việc giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng năm 2020 cho Ban Quản lý dự án điện miền Nam. Trong đó, năm 2020 đầu xây dựng công trình Phân pha đường dây 110kV từ 172 Cái Dầu - 171 Phú Tân. - Công văn số 1526/ALĐMN-QLĐT ngày 29/4/2020 của Ban Quản lý dự án điện miền Nam thuộc Tổng Công ty điện lực miền Nam xác nhận thông tin về vị trí, quy mô, diện tích và loại đất thu hồi để đầu tư xây dựng công trình Phân pha đường dây 110kV từ 172 Cái Dầu - 171 Phú Tân.	Doanh nghiệp
28	Trạm biến áp 220kV Châu Thành	Tổng Công ty truyền tải điện quốc gia	Bình Mỹ	Công trình điện lực	43.000,0	43.000,0	0,0	43.000,0	Thu hồi đất theo điểm b khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai.	- Công văn số 122/VPUBND-KTN ngày 07/01/2019 của UBND tỉnh về việc thống nhất thỏa thuận hướng tuyến công trình Trạm biến áp 220kV Châu Thành và hướng tuyến đường dây 220kV đấu nối. - Công văn số 3639/SPMB-ĐB ngày 08/4/2020 của Ban Quản lý dự án các công trình điện miền Nam thuộc Tổng Công ty truyền tải điện quốc gia về việc xác nhận thông tin về vị trí, quy mô, diện tích và loại đất thu hồi để đầu tư xây dựng công trình Trạm biến áp 220kV Châu Thành.	Doanh nghiệp
29	Đường dây 220kV đấu nối	Tổng Công ty truyền tải điện quốc gia	Bình Mỹ	Công trình điện lực	2.142,0	2.142,0	2.142,0	0,0	Thu hồi đất theo điểm b khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai.	- Công văn số 122/VPUBND-KTN ngày 07/01/2019 của UBND tỉnh về việc thống nhất thỏa thuận hướng tuyến công trình Trạm biến áp 220kV Châu Thành và hướng tuyến đường dây 220kV đấu nối. - Công văn số 3639/SPMB-ĐB ngày 08/4/2020 của Ban Quản lý dự án các công trình điện miền Nam thuộc Tổng Công ty truyền tải điện quốc gia về việc xác nhận thông tin về vị trí, quy mô, diện tích và loại đất thu hồi để đầu tư xây dựng công trình Đường dây 220kV đấu nối.	Doanh nghiệp
VII	**Huyện Phú Tân**				**603.145,5**	**514.006,4**	**2.000,0**	**512.006,4**			
30	Nâng cấp tuyến lộ sau Phú Thạnh nối dài	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Phú Tân	Phú Thạnh và Chợ Vàm	Công trình giao thông	16.834,5	16.834,5	0,0	16.834,5	Thu hồi đất theo điểm b khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai.	- Quyết định số 1241/QĐ-UBND ngày 20/4/2020 của UBND huyện Phú Tân về việc phê duyệt điều chỉnh báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp tuyến lộ sau Phú Thạnh nối dài. - Quyết định số 6383/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 của UBND huyện Phú Tân về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp tuyến lộ sau Phú Thạnh nối dài.	Huyện
31	Tuyến dân cư Phú An	UBND huyện Phú Tân	Phú An	Tuyến dân cư	122.000,0	122.000,0	0,0	122.000,0	Thu hồi đất theo điểm c khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai.	Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 05/5/2020 của HĐND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 và cho ý kiến báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án. Trong đó có quyết định chủ trương đầu tư dự án Tuyến dân cư Phú An.	Trung ương
32	Mở rộng Trường THCS Phú Thọ	UBND huyện Phú Tân	Phú Thọ	Cơ sở giáo dục và đào tạo	3.300,0	3.300,0	0,0	3.300,0	Thu hồi đất theo điểm a khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai.	- Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 08/4/2020 của UBND tỉnh về việc chọn 28 xã điểm và 02 huyện điểm tạp trung chỉ đạo và hỗ trợ đầu tư đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Trong đó, xã Phú Thọ của huyện Phú Tân được chọn là xã đạt chuẩn xã nông thôn mới trong năm 2021. - Tờ trình số 880/TTr-UBND ngày 26/4/2020 của UBND huyện Phú Tân về việc xác nhận thông tin về vị trí, quy mô, diện tích và loại đất thu hồi để đầu tư xây dựng công trình Mở rộng Trường THCS Phú Thọ. *(Công trình xây dựng để đạt chuẩn xã nông thôn mới).*	Huyện

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Mục đích sử dụng đất	Quy mô dự án (m2)	Diện tích có thu hồi đất (m2)			Căn cứ pháp lý thu hồi đất	Cơ sở pháp lý để triển khai dự án	Nguồn vốn
						Tổng diện tích thu hồi đất	Trong đó:				
							Thu hồi đất trồng lúa	Thu hồi các loại đất khác			
	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
33	Trạm y tế Phú Thọ	UBND huyện Phú Tân	Phú Thọ	Công trình y tế	1.500,0	1.500,0	0,0	1.500,0	Thu hồi đất theo điểm a khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai.	- Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 08/4/2020 của UBND tỉnh về việc chọn 28 xã điểm và 02 huyện điểm tạp trung chỉ đạo và hỗ trợ đầu tư đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Trong đó, xã Phú Thọ của huyện Phú Tân được chọn là xã đạt chuẩn xã nông thôn mới trong năm 2021. - Tờ trình số 880/TTr-UBND ngày 26/4/2020 của UBND huyện Phú Tân về việc xác nhận thông tin về vị trí, quy mô, diện tích và loại đất thu hồi để đầu tư xây dựng công trình Trạm y tế Phú Thọ. *(Công trình xây dựng để đạt chuẩn xã nông thôn mới).*	Huyện
34	Mở rộng Cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp Tân Trung	UBND huyện Phú Tân	Tân Trung	Cụm công nghiệp	453.721,0	368.081,9	0,0	368.081,9	Thu hồi đất theo điểm d khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai.	Quyết định số 3265/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án Mở rộng Cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp Tân Trung (phân kỳ đầu tư trong giai đoạn 2017-2022). *(Dự án này nằm trong danh mục bị hủy bỏ và chủ đầu tư đăng ký tiếp tục thực hiện thu hồi đất trong năm 2020).*	Tỉnh
35	Phân pha đường dây 110kV 172 Phú Tân - 172 Chợ Mới	Tổng Công ty điện lực miền Nam	Tân Hòa, Tân Trung và Phú Mỹ	Công trình điện lực	5.500,0	2.000,0	2.000,0	0,0	Thu hồi đất theo điểm b khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai.	- Quyết định số 706/QĐ-EVN SPC ngày 31/3/2020 của Tổng Công ty điện lực miền Nam về việc giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng năm 2020 cho Ban Quản lý dự án điện miền Nam. Trong đó, năm 2020 đầu xây dựng công trình Phân pha đường dây 110kV 172 Phú Tân - 172 Chợ Mới. - Công văn số 1526/ALĐMN-QLĐT ngày 29/4/2020 của Ban Quản lý dự án điện miền Nam thuộc Tổng Công ty điện lực miền Nam về việc xác nhận thông tin về vị trí, quy mô, diện tích và loại đất thu hồi để đầu tư xây dựng công trình Phân pha đường dây 110kV 172 Phú Tân - 172 Chợ Mới.	Doanh nghiệp
36	Văn phòng ấp Hưng Hòa kết hợp sinh hoạt văn hóa	Ban Quản lý dự án xây dựng nông thôn mới xã Phú Hưng	Phú Hưng	Trụ sở cơ quan	150,0	150,0	0,0	150,0	Thu hồi đất theo điểm a khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai.	Quyết định số 189/QĐ-UBND ngày 13/9/2019 của UBND xã Phú Hưng về việc phê duyệt điều chỉnh báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Văn phòng ấp Hưng Hòa kết hợp sinh hoạt văn hóa.	Huyện
37	Văn phòng ấp Hưng Thới 1 kết hợp sinh hoạt văn hóa	Ban Quản lý dự án xây dựng nông thôn mới xã Phú Hưng	Phú Hưng	Trụ sở cơ quan	140,0	140,0	0,0	140,0	Thu hồi đất theo điểm a khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai.	Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 18/9/2019 của UBND xã Phú Hưng về việc phê duyệt điều chỉnh báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Văn phòng ấp Hưng Thới 1 kết hợp sinh hoạt văn hóa.	Huyện
VIII	**Huyện Chợ Mới**				**513.706,0**	**511.506,0**	**225.006,0**	**286.500,0**			
38	Cụm dân cư xã An Thạnh Trung	UBND huyện Chợ Mới	An Thạnh Trung	Cụm dân cư	15.000,0	15.000,0	15.000,0	0,0	Thu hồi đất theo điểm c khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai.	- Công văn số 828/VPUBND-KTN ngày 02/3/2020 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương giao UBND huyện Chợ Mới làm chủ đầu tư công trình Cụm dân cư xã An Thạnh Trung và cho phép chủ đầu tư thực hiện thỏa thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất với các hộ dân trong việc thực hiện công tác giải phóng mặt bằng. - Tờ trình số 857/TTr-UBND ngày 22/4/2020 của UBND huyện Chợ Mới về việc xác nhận thông tin về vị trí, quy mô, diện tích và loại đất thu hồi để đầu tư xây dựng công trình Cụm dân cư xã An Thạnh Trung. *(Công trình xây dựng để bố trí tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng sạt lở).*	Trung ương, tỉnh và vốn huy động hợp pháp khác

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Mục đích sử dụng đất	Quy mô dự án (m2)	Diện tích có thu hồi đất (m2)			Căn cứ pháp lý thu hồi đất	Cơ sở pháp lý để triển khai dự án	Nguồn vốn
						Tổng diện tích thu hồi đất	Trong đó:				
							Thu hồi đất trồng lúa	Thu hồi các loại đất khác			
	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
39	Xử lý khẩn cấp sạt lở bờ sông Hậu đoạn qua xã An Thạnh Trung	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh An Giang	An Thạnh Trung	Công trình thủy lợi	2.500,0	2.500,0	0,0	2.500,0	Thu hồi đất theo điểm b khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai.	- Công văn số 699/VPUBND-KTTH ngày 21/02/2020 của UBND tỉnh về việc thống nhất tiếp tục bố trí vốn để hoàn thành các dự án kè chống sạt lở, các tuyến đường giao thông đã có chủ trương đầu tư. Trong đó có bố trí vốn cho công trình Xử lý khẩn cấp sạt lở bờ sông Hậu đoạn qua xã An Thạnh Trung. - Tờ trình số 857/TTr-UBND ngày 22/4/2020 của UBND huyện Chợ Mới về việc xác nhận thông tin về vị trí, quy mô, diện tích và loại đất thu hồi để đầu tư xây dựng công trình Xử lý khẩn cấp sạt lở bờ sông Hậu đoạn qua xã An Thạnh Trung. *(Công trình xây dựng để khắc phục tình trạng sạt lở).*	Tỉnh
40	Đường kênh Long Điền A-B	UBND huyện Chợ Mới	Hòa An, An Thạnh Trung, Long Kiến, TT. Chợ Mới và Long Điền B	Công trình giao thông	381.000,0	381.000,0	97.000,0	284.000,0	Thu hồi đất theo điểm b khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai.	- Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 05/5/2020 của HĐND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 và cho ý kiến báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án. Trong đó có quyết định chủ trương đầu tư dự án Đường kênh Long Điền A-B. - Tờ trình số 857/TTr-UBND ngày 22/4/2020 của UBND huyện Chợ Mới về việc xác nhận thông tin về vị trí, quy mô, diện tích và loại đất thu hồi để đầu tư xây dựng công trình Đường kênh Long Điền A-B.	Trung ương
41	Cụm dân cư ấp Long Hòa	UBND huyện Chợ Mới	TT. Chợ Mới	Cụm dân cư	81.000,0	81.000,0	81.000,0	0,0	Thu hồi đất theo điểm c khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai.	Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 05/5/2020 của HĐND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 và cho ý kiến báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án. Trong đó có quyết định chủ trương đầu tư dự án Cụm dân cư ấp Long Hòa.	Trung ương
42	Trường THCS Nguyễn Văn Tây	UBND huyện Chợ Mới	Hòa Bình	Cơ sở giáo dục và đào tạo	15.000,0	15.000,0	15.000,0	0,0	Thu hồi đất theo điểm a khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai.	Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 05/5/2020 của HĐND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 và cho ý kiến báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án. Trong đó có quyết định chủ trương đầu tư dự án Trường THCS Nguyễn Văn Tây.	Tỉnh, huyện
43	Trường Mẫu giáo Hội An điểm chính (ấp Thị 1)	UBND huyện Chợ Mới	Hội An	Cơ sở giáo dục và đào tạo	6.665,0	6.665,0	6.665,0	0,0	Thu hồi đất theo điểm a khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai.	- Thông báo số 06/TB-VPUBND ngày 08/01/2020 của UBND tỉnh về kế hoạch thực hiện xây dựng huyện Chợ Mới đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2022. Theo đó, UBND tỉnh thống nhất trong năm 2020 sẽ hoàn thành 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới của huyện Chợ Mới gồm: Hội An, Mỹ An, Long Giang và An Thạnh Trung. - Báo cáo số 167/BC-SKHĐT ngày 05/3/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về kết quả thẩm định điều chỉnh báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Trường Mẫu giáo Hội An điểm chính (ấp Thị 1). *(Công trình xây dựng để đạt chuẩn xã nông thôn mới).*	Tỉnh
44	Trường Tiểu học B Hội An điểm phụ (An Thái)	UBND huyện Chợ Mới	Hội An	Cơ sở giáo dục và đào tạo	3.263,0	3.263,0	3.263,0	0,0	Thu hồi đất theo điểm a khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai.	- Thông báo số 06/TB-VPUBND ngày 08/01/2020 của UBND tỉnh về kế hoạch thực hiện xây dựng huyện Chợ Mới đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2022. Theo đó, UBND tỉnh thống nhất trong năm 2020 sẽ hoàn thành 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới của huyện Chợ Mới gồm: Hội An, Mỹ An, Long Giang và An Thạnh Trung. - Báo cáo số 248/BC-SKHĐT ngày 20/3/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Trường Tiểu học B Hội An điểm phụ (An Thái). *(Công trình xây dựng để đạt chuẩn xã nông thôn mới).*	Tỉnh, huyện

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Mục đích sử dụng đất	Quy mô dự án (m2)	Diện tích có thu hồi đất (m2)			Căn cứ pháp lý thu hồi đất	Cơ sở pháp lý để triển khai dự án	Nguồn vốn
						Tổng diện tích thu hồi đất	Trong đó:				
							Thu hồi đất trồng lúa	Thu hồi các loại đất khác			
	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
45	Trụ sở UBND xã Kiến Thành	UBND huyện Chợ Mới	Kiến Thành	Trụ sở cơ quan	3.778,0	3.778,0	3.778,0	0,0	Thu hồi đất theo điểm a khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai.	- Quyết định số 2222/QĐ-UBND ngày 13/9/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Trụ sở UBND xã Kiến Thành. - Quyết định số 3098/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Trụ sở UBND xã Kiến Thành. *(Dự án này nằm trong danh mục bị hủy bỏ và chủ đầu tư đăng ký tiếp tục thực hiện thu hồi đất trong năm 2020).*	Tỉnh, huyện
46	Phân pha đường dây 110kV 172 Phú Tân - 172 Chợ Mới	Tổng Công ty điện lực miền Nam	Kiến An, Kiến Thành, Long Điền A, Long Điền B và Mỹ Hội Đông	Công trình điện lực	5.500,0	3.300,0	3.300,0	0,0	Thu hồi đất theo điểm b khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai.	- Quyết định số 706/QĐ-EVN SPC ngày 31/3/2020 của Tổng Công ty điện lực miền Nam về việc giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng năm 2020 cho Ban Quản lý dự án điện miền Nam. Trong đó, năm 2020 đầu xây dựng công trình Phân pha đường dây 110kV 172 Phú Tân - 172 Chợ Mới. - Công văn số 1526/ALĐMN-QLĐT ngày 29/4/2020 của Ban Quản lý dự án điện miền Nam thuộc Tổng Công ty điện lực miền Nam về việc xác nhận thông tin về vị trí, quy mô, diện tích và loại đất thu hồi để đầu tư xây dựng công trình Phân pha đường dây 110kV 172 Phú Tân - 172 Chợ Mới.	Doanh nghiệp
IX	**Huyện Châu Thành**				**44.135,0**	**22.254,0**	**1.119,0**	**21.135,0**			
47	Mở rộng Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	An Châu	Công trình nghĩa trang	21.135,0	21.135,0	0,0	21.135,0	Thu hồi đất theo điểm c khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai.	Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 25/01/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Mở rộng Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh (phân kỳ đầu tư trong giai đoạn 2016-2023). *(Dự án này nằm trong danh mục bị hủy bỏ và chủ đầu tư đăng ký tiếp tục thực hiện thu hồi đất trong năm 2020).*	Tỉnh
48	Đường dây 110kV Tri Tôn - Thoại Sơn	Tổng Công ty điện lực miền Nam	Tân Phú	Công trình điện lực	23.000,0	1.119,0	1.119,0	0,0	Thu hồi đất theo điểm b khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai.	- Công văn số 492/UBND-KTN ngày 29/3/2017 của UBND tỉnh về việc thống nhất hướng tuyến công trình Đường dây 110kV Tri Tôn - Thoại Sơn. - Quyết định số 2235/QĐ-EVN SPC ngày 10/7/2019 của Tổng Công ty điện lực miền Nam về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Đường dây 110kV Tri Tôn - Thoại Sơn. - Công văn số 2337/ADDLMN-QLCTĐ2 ngày 24/4/2020 của Ban Quản lý dự án điện lực miền Nam thuộc Tổng Công ty điện lực miền Nam về việc xác nhận thông tin về vị trí, quy mô, diện tích và loại đất thu hồi để đầu tư xây dựng công trình Đường dây 110kV Tri Tôn - Thoại Sơn. *(Dự án này nằm trong danh mục bị hủy bỏ và chủ đầu tư đăng ký tiếp tục thực hiện thu hồi đất trong năm 2020).*	Doanh nghiệp
X	**Huyện Tịnh Biên**				**452.100,0**	**452.100,0**	**13.860,0**	**438.240,0**			
49	Nâng cấp, mở rộng khẩn cấp đường tỉnh 948 thuộc tuyến quốc phòng an ninh vùng biên giới và dân tộc giai đoạn 2	UBND huyện Tịnh Biên	Nhà Bàng, Thới Sơn, Văn Giáo, An Hảo	Công trình giao thông	345.100,0	345.100,0	0,0	345.100,0	Thu hồi đất theo điểm b khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai.	- Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 05/5/2020 của HĐND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 và cho ý kiến báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án. Trong đó có quyết định chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, mở rộng khẩn cấp đường tỉnh 948 thuộc tuyến quốc phòng an ninh vùng biên giới và dân tộc giai đoạn 2. - Công văn số 2404/UBND-KT ngày 12/5/2020 của UBND huyện Tịnh Biên về việc xác nhận thông tin về vị trí, quy mô, diện tích và loại đất thu hồi để đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, mở rộng khẩn cấp đường tỉnh 948 thuộc tuyến quốc phòng an ninh vùng biên giới và dân tộc giai đoạn 2.	Trung ương

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Mục đích sử dụng đất	Quy mô dự án (m2)	Diện tích có thu hồi đất (m2)			Căn cứ pháp lý thu hồi đất	Cơ sở pháp lý để triển khai dự án	Nguồn vốn
						Tổng diện tích thu hồi đất	Trong đó:				
							Thu hồi đất trồng lúa	Thu hồi các loại đất khác			
	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
50	Bố trí ổn định dân cư di dân tự do, biên giới khu vực lộ 20	UBND huyện Tịnh Biên	An Nông	Khu dân cư	107.000,0	107.000,0	13.860,0	93.140,0	Thu hồi đất theo điểm c khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai.	- Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 05/5/2020 của HĐND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 và cho ý kiến báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án. Trong đó có quyết định chủ trương đầu tư dự án Bố trí ổn định dân cư di dân tự do, biên giới khu vực lộ 20. - Công văn số 2404/UBND-KT ngày 12/5/2020 của UBND huyện Tịnh Biên về việc xác nhận thông tin về vị trí, quy mô, diện tích và loại đất thu hồi để đầu tư xây dựng công trình Bố trí ổn định dân cư di dân tự do, biên giới khu vực lộ 20.	Trung ương
B	**DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC HĐND TỈNH THÔNG QUA NHƯNG TRONG QUÁ TRÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÓ PHÁT SINH THÊM DIỆN TÍCH THU HỒI ĐẤT**				**206,5**	**206,5**	**0,0**	**206,5**			
I	**Thành phố Long Xuyên**				**206,5**	**206,5**	**0,0**	**206,5**			
1	Nâng cấp mở rộng Đường tỉnh 943 (đoạn ngã 3 đường số 1 đến cầu Phú Hòa), hạng mục: Kè chống sạt lở Đường tỉnh 943 (đoạn từ cầu Mương Điểm đến cống Mương Khai nhỏ)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh An Giang	Mỹ Hòa	Công trình thủy lợi	206,5	206,5	0,0	206,5	Thu hồi đất theo điểm b khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai.	- Dự án Nâng cấp mở rộng Đường tỉnh 943 (đoạn ngã 3 đường số 1 đến cầu Phú Hòa) đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 với diện tích thu hồi đất là 13.599 m2. - Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 25/5/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Nâng cấp mở rộng Đường tỉnh 943 (đoạn ngã 3 đường số 1 đến cầu Phú Hòa). Trong đó có bổ sung hạng mục Kè chống sạt lở Đường tỉnh 943 (đoạn từ cầu Mương Điểm đến cống Mương Khai nhỏ) vào trong dự án Nâng cấp mở rộng Đường tỉnh 943 (đoạn ngã 3 đường số 1 đến cầu Phú Hòa), với diện tích thu hồi đất thêm là 206,5 m2.	Tỉnh
TỔNG CỘNG (A+B): 50+01 = 51 dự án					**3.410.809,7**	**3.242.233,0**	**1.704.740,0**	**1.537.493,0**			

DANH MỤC 03

Bổ sung danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa (không thu hồi đất) năm 2020

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số ...07..../2020/NQ-HĐND ngày ...10. tháng ...7.... năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Mục đích sử dụng đất	Quy mô dự án (m2)	Diện tích sử dụng đất trồng lúa (m2)	Căn cứ pháp lý sử dụng đất trồng lúa	Cơ sở pháp lý để triển khai dự án	Nguồn vốn
A	**DỰ ÁN THỰC HIỆN ĐẦU TƯ MỚI**				**486.866,2**	**369.844,2**			
I	**Thành phố Long Xuyên**				**47.407,2**	**47.407,2**			
1	Khu dân cư Mỹ Hòa	Công ty TNHH Thương mại quảng cáo Việt - Hàn	Mỹ Hòa	Sản xuất, kinh doanh	14.320,0	14.320,0	Có sử dụng đất trồng lúa theo điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai.	Quyết định chủ trương đầu tư số 3011/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận cho Công ty TNHH Thương mại quảng cáo Việt - Hàn đầu tư dự án Khu dân cư Mỹ Hòa.	Doanh nghiệp
2	Khu dân cư Mỹ Hòa 2	Công ty TNHH Thương mại quảng cáo Việt - Hàn	Mỹ Hòa	Sản xuất, kinh doanh	8.974,2	8.974,2	Có sử dụng đất trồng lúa theo điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai.	Quyết định chủ trương đầu tư số 3008/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận cho Công ty TNHH Thương mại quảng cáo Việt - Hàn đầu tư dự án Khu dân cư Mỹ Hòa 2.	Doanh nghiệp
3	Chợ và khu dân cư Mỹ Thạnh	Công ty Cổ phần xây dựng Bách Khoa	Mỹ Thạnh	Sản xuất, kinh doanh	24.113,0	24.113,0	Có sử dụng đất trồng lúa theo điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai.	Quyết định chủ trương đầu tư số 3124/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận cho Công ty Cổ phần xây dựng Bách Khoa đầu tư dự án Chợ và khu dân cư Mỹ Thạnh.	Doanh nghiệp
II	**Thành phố Châu Đốc**				**123.182,9**	**65.189,6**			
4	Khu dịch vụ thương mại kết hợp văn hóa du lịch Núi Sam	Công ty TNHH Tân Phúc Hồng	Châu Phú A	Sản xuất, kinh doanh	48.137,5	45.418,0	Có sử dụng đất trồng lúa theo điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai.	Quyết định chủ trương đầu tư số 2767/QĐ-UBND ngày 18/11/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận cho Công ty TNHH Tân Phúc Hồng đầu tư dự án Khu dịch vụ thương mại kết hợp văn hóa du lịch Núi Sam.	Doanh nghiệp
5	Khu dân cư đường Thi Sách	Công ty TNHH Đầu tư xây dựng KN	Châu Phú B	Sản xuất, kinh doanh	10.513,9	5.508,6	Có sử dụng đất trồng lúa theo điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai.	Quyết định chủ trương đầu tư số 1059/QĐ-UBND ngày 12/5/2020 của UBND tỉnh về việc chấp thuận cho Công ty TNHH Đầu tư xây dựng KN đầu tư dự án Khu dân cư đường Thi Sách.	Doanh nghiệp
6	Nhà hàng, khách sạn 04 sao Tiến Đạt Vĩnh Long	Nguyễn Tấn Đạt	Châu Phú B	Sản xuất, kinh doanh	4.497,0	4.497,0	Có sử dụng đất trồng lúa theo điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai.	Quyết định chủ trương đầu tư số 741/QĐ-UBND ngày 03/4/2020 của UBND tỉnh về việc chấp thuận cho Nguyễn Tấn Đạt đầu tư dự án Nhà hàng, khách sạn 04 sao Tiến Đạt Vĩnh Long.	Doanh nghiệp
7	Khu dân cư Nam Thủ Khoa Huân (mở rộng)	Công ty TNHH Thọ Nguyên	Vĩnh Mỹ	Sản xuất, kinh doanh	60.034,5	9.766,0	Có sử dụng đất trồng lúa theo điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai.	Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 1332/QĐ-UBND ngày 10/6/2020 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh dự án Khu dân cư Nam Thủ Khoa Huân (mở rộng) của Công ty TNHH Thọ Nguyên.	Doanh nghiệp

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Mục đích sử dụng đất	Quy mô dự án (m2)	Diện tích sử dụng đất trồng lúa (m2)	Căn cứ pháp lý sử dụng đất trồng lúa	Cơ sở pháp lý để triển khai dự án	Nguồn vốn
III	**Huyện Tri Tôn**				**26.579,1**	**18.871,0**			
8	Cửa hàng xăng dầu PETROLIMEX - Cửa hàng 49	Công ty TNHH MTV Xăng dầu An Giang	Tân Tuyến	Sản xuất, kinh doanh	5.284,1	4.343,0	Có sử dụng đất trồng lúa theo điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai.	Quyết định chủ trương đầu tư số 501/QĐ-UBND ngày 09/3/2020 của UBND tỉnh về việc chấp thuận cho Công ty TNHH MTV Xăng dầu An Giang đầu tư dự án Cửa hàng xăng dầu PETROLIMEX - Cửa hàng 49.	Doanh nghiệp
9	Cửa hàng xăng dầu Dương Tuyết Loan 1	Công ty TNHH Dương Tuyết Loan	Cô Tô	Sản xuất, kinh doanh	1.825,0	1.825,0	Có sử dụng đất trồng lúa theo điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai.	Quyết định chủ trương đầu tư số 27/QĐ-UBND ngày 07/01/2020 của UBND tỉnh về việc chấp thuận cho Công ty TNHH Dương Tuyết Loan đầu tư dự án Cửa hàng xăng dầu Dương Tuyết Loan 1.	Doanh nghiệp
10	Xây dựng mô hình ứng dụng và phát triển khoa học công nghệ sản xuất gạch không nung - cốt liệu từ nguyên liệu sẵn có thay thế gạch nung tại An Giang	Công ty TNHH Tân Kỳ	An Tức	Sản xuất, kinh doanh	18.358,0	11.591,0	Có sử dụng đất trồng lúa theo điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai.	- Quyết định chủ trương đầu tư số 963/QĐ-UBND ngày 03/5/2018 của UBND tỉnh về việc chấp thuận cho Công ty TNHH Tân Kỳ đầu tư dự án Xây dựng mô hình ứng dụng và phát triển khoa học công nghệ sản xuất gạch không nung - cốt liệu từ nguyên liệu sẵn có thay thế gạch nung tại An Giang. - Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 2366/QĐ-UBND ngày 27/9/2018 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư số 963/QĐ-UBND ngày 03/5/2018. - Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 963/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư số 963/QĐ-UBND ngày 03/5/2018 và Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 2366/QĐ-UBND ngày 27/9/2018.	Doanh nghiệp
11	Chi nhánh Cửa hàng xăng dầu Trần Thạnh Lợi	Công ty TNHH Trần Thạnh Lợi	Cô Tô	Sản xuất, kinh doanh	1.112,0	1.112,0	Có sử dụng đất trồng lúa theo điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai.	Quyết định chủ trương đầu tư số 1267/QĐ-UBND ngày 04/6/2020 của UBND tỉnh về việc chấp thuận cho Công ty TNHH Trần Thạnh Lợi đầu tư dự án Chi nhánh Cửa hàng xăng dầu Trần Thạnh Lợi.	Doanh nghiệp
IV	**Huyện Tịnh Biên**				**35.834,0**	**20.295,0**			
12	Khu dân cư Xuân Tô	Công ty Cổ phần May - Diêm Sài Gòn	TT. Tịnh Biên	Sản xuất, kinh doanh	32.830,0	17.291,0	Có sử dụng đất trồng lúa theo điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai.	Quyết định chủ trương đầu tư số 2955/QĐ-UBND ngày 10/12/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận cho Công ty Cổ phần May - Diêm Sài Gòn đầu tư dự án Khu dân cư Xuân Tô.	Doanh nghiệp
13	Nhà hàng khách sạn Kim Phụng	Hộ kinh doanh Kim Phụng	Nhơn Hưng	Sản xuất, kinh doanh	3.004,0	3.004,0	Có sử dụng đất trồng lúa theo điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai.	Quyết định chủ trương đầu tư số 548/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 của UBND tỉnh về việc chấp thuận cho Hộ kinh doanh Kim Phụng đầu tư dự án Nhà hàng khách sạn Kim Phụng.	Doanh nghiệp

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Mục đích sử dụng đất	Quy mô dự án (m2)	Diện tích sử dụng đất trồng lúa (m2)	Căn cứ pháp lý sử dụng đất trồng lúa	Cơ sở pháp lý để triển khai dự án	Nguồn vốn
V	**Huyện Thoại Sơn**				**72.800,0**	**66.436,0**			
14	Khu dân cư Thoại Sơn	Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ xây dựng Kim Anh	Núi Sập	Sản xuất, kinh doanh	10.420,0	6.360,0	Có sử dụng đất trồng lúa theo điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai.	Quyết định chủ trương đầu tư số 624/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của UBND tỉnh về việc chấp thuận cho Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ xây dựng Kim Anh đầu tư dự án Khu dân cư Thoại Sơn.	Doanh nghiệp
15	Khu đô thị thị trấn Phú Hòa 1	Công ty Cổ phần đầu tư phát triển bất động sản TNR Holdings Việt Nam	Phú Hòa	Sản xuất, kinh doanh	61.200,0	58.896,0	Có sử dụng đất trồng lúa theo điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai.	Quyết định chủ trương đầu tư số 2632/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận cho Công ty Cổ phần đầu tư phát triển bất động sản TNR Holdings Việt Nam đầu tư dự án Khu đô thị thị trấn Phú Hòa 1.	Doanh nghiệp
16	Cửa hàng xăng dầu Ni Tròn	Công ty TNHH Ni Tròn	Tây Phú	Sản xuất, kinh doanh	1.180,0	1.180,0	Có sử dụng đất trồng lúa theo điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai.	Quyết định chủ trương đầu tư số 1294/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh về việc chấp thuận cho Công ty TNHH Ni Tròn đầu tư dự án Cửa hàng xăng dầu Ni Tròn.	Doanh nghiệp
VI	**Huyện Chợ Mới**				**68.548,0**	**60.724,0**			
17	Nhà máy xay xát lúa, gạo và kho bảo quản nông sản sau thu hoạch của Công ty Cổ phần thực phẩm GAP	Công ty Cổ phần thực phẩm GAP	Hòa An	Sản xuất, kinh doanh	10.874,0	3.050,0	Có sử dụng đất trồng lúa theo điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai.	- Quyết định chủ trương đầu tư số 962/QĐ-UBND ngày 03/5/2018 của UBND tỉnh về việc chấp thuận cho Công ty Cổ phần thực phẩm GAP đầu tư dự án Nhà máy xay xát lúa, gạo và kho bảo quản nông sản sau thu hoạch của Công ty Cổ phần thực phẩm GAP. - Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 621/QĐ-UBND ngày 25/3/2019 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư số 962/QĐ-UBND ngày 03/5/2018. - Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 799/QĐ-UBND ngày 09/4/2020 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư số 962/QĐ-UBND ngày 03/5/2018 và Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 621/QĐ-UBND ngày 25/3/2019.	Doanh nghiệp
18	Khu dân cư và chợ An Long	Công ty TNHH Xây dựng Lê Thiên Phúc	An Thạnh Trung	Sản xuất, kinh doanh	37.993,0	37.993,0	Có sử dụng đất trồng lúa theo điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai.	Quyết định chủ trương đầu tư số 971/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 của UBND tỉnh về việc chấp thuận cho Công ty TNHH Xây dựng Lê Thiên Phúc đầu tư dự án Khu dân cư và chợ An Long.	Doanh nghiệp
19	Khu du lịch sinh thái Dương Khang Mỹ Luông	Công ty TNHH Thương mại dịch vụ du lịch Dương Khang	TT. Mỹ Luông	Sản xuất, kinh doanh	19.681,0	19.681,0	Có sử dụng đất trồng lúa theo điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai.	Quyết định chủ trương đầu tư số 1133/QĐ-UBND ngày 22/5/2020 của UBND tỉnh về việc chấp thuận cho Công ty TNHH Thương mại dịch vụ du lịch Dương Khang đầu tư dự án Khu du lịch sinh thái Dương Khang Mỹ Luông.	Doanh nghiệp

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Xã, phường, thị trấn	Mục đích sử dụng đất	Quy mô dự án (m2)	Diện tích sử dụng đất trồng lúa (m2)	Căn cứ pháp lý sử dụng đất trồng lúa	Cơ sở pháp lý để triển khai dự án	Nguồn vốn
VII	**Huyện Phú Tân**				**4.500,0**	**4.500,0**			
20	Cửa hàng xăng dầu Vạn Nguyên 2	Công ty TNHH MTV Thương mại xăng dầu Vạn Nguyên 2	Tân Hòa	Sản xuất, kinh doanh	4.500,0	4.500,0	Có sử dụng đất trồng lúa theo điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai.	Quyết định chủ trương đầu tư số 912/QĐ-UBND ngày 23/4/2020 của UBND tỉnh về việc chấp thuận cho Công ty TNHH MTV Thương mại xăng dầu Vạn Nguyên 2 đầu tư dự án Cửa hàng xăng dầu Vạn Nguyên 2.	Doanh nghiệp
VIII	**Huyện An Phú**				**103.600,0**	**82.006,4**			
21	Khu đô thị Cồn Tiên	Công ty Cổ phần đầu tư phát triển bất động sản TNR Holdings Việt Nam	Đa Phước	Sản xuất, kinh doanh	103.600,0	82.006,4	Có sử dụng đất trồng lúa theo điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai.	Quyết định chủ trương đầu tư số 1423/QĐ-UBND ngày 12/6/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận cho Công ty Cổ phần đầu tư phát triển bất động sản TNR Holdings Việt Nam đầu tư dự án Khu đô thị Cồn Tiên.	Doanh nghiệp
IX	**Huyện Châu Phú**				**4.415,0**	**4.415,0**			
22	Cửa hàng xăng dầu Quốc Thái 1	Doanh nghiệp tư nhân Trần Quốc Thái	Vĩnh Thạnh Trung	Sản xuất, kinh doanh	4.415,0	4.415,0	Có sử dụng đất trồng lúa theo điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai.	Quyết định chủ trương đầu tư số 1492/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận cho Doanh nghiệp tư nhân Trần Quốc Thái đầu tư dự án Cửa hàng xăng dầu Quốc Thái 1.	Doanh nghiệp
B	**DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC HĐND TỈNH THÔNG QUA NHƯNG TRONG QUÁ TRÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÓ PHÁT SINH THÊM DIỆN TÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA**				**47.076,7**	**9.389,0**			
1	**Huyện Chợ Mới**				**47.076,7**	**9.389,0**			
1	Chợ và khu dân cư Hòa Bình	Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng TQP	Hòa Bình	Sản xuất, kinh doanh	47.076,7	9.389,0	Có sử dụng đất trồng lúa theo điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai.	- Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 với diện tích sử dụng đất trồng lúa là 33.066 m2. - Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 972/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh quy mô dự án Chợ và khu dân cư Hòa Bình của Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng TQP từ 34.776,94 m2 thành 47.076,7 m2, tăng 12.299,77 m2 (trong đó có sử dụng thêm diện tích đất trồng lúa là 9.389 m2).	Doanh nghiệp
	TỔNG CỘNG (A+B): 22 + 01 = 23 dự án				**533.942,9**	**379.233,2**			